

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THUYẾT MINH TỔNG HỢP

KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025
QUẬN THANH XUÂN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hà Nội, năm 2024

MỤC LỤC

ĐẶT VẤN ĐỀ

1. SỰ CẦN THIẾT CỦA DỰ ÁN	1
2. CĂN CỨ PHÁP LÝ	1

Phần I

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI

1. ĐẶC ĐIỂM ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN.....	3
2. ĐẶC ĐIỂM CÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN.....	3
3. HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG.....	4

Phần II

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. KHÁI QUÁT THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI.....	5
2. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI.....	6
2.1. Thực trạng phát triển các ngành, lĩnh vực có liên quan đến sử dụng đất.....	6
2.2. Tình hình dân số, lao động, việc làm và thu nhập, tập quán liên quan đến việc sử dụng đất.....	8
2.3. Phát triển đô thị, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội.	8
2.4. Phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.	14

Phần III

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM TRƯỚC

1. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP.....	19
2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT	19
2.1. Các công trình dự án đã có quyết định thu hồi đất, giao đất:	19
2.2. Các dự án đã được cấm mốc giới theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường gồm:	20
2.3. Các dự án chưa thực hiện (chưa có quyết định giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, chưa cấm mốc giới GPMB) gồm:	20
3. ĐÁNH GIÁ NHỮNG MẶT ĐƯỢC, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN TRONG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM TRƯỚC.	20
4. BÀI HỌC KINH NGHIỆM	21

Phần IV

LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025

1. CHỈ TIÊU, NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT CHO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC.....	23
---	----

1.1. Chỉ tiêu sử dụng đất phân bổ đến đơn vị hành chính cấp phường.....	23
1.2. Chỉ tiêu sử dụng đất trong kế hoạch sử dụng đất năm trước chưa thực hiện hết	26
1.3. Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực trong năm kế hoạch 2025.....	28
2. DIỆN TÍCH CÁC LOẠI ĐẤT CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH.....	31
3. DIỆN TÍCH ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG ĐƯA VÀO SỬ DỤNG.	32
4. KẾ HOẠCH THU HỒI ĐẤT NĂM 2024.	32
5. DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN.	32
6. DỰ KIẾN CÁC NGUỒN THU TỪ GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, CÁC KHOẢN CHI CHO BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ TRONG NĂM KẾ HOẠCH 2025...	32

Phần V

GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN.....	34
2. KIẾN NGHỊ.....	34

ĐẶT VẤN ĐỀ

1. SỰ CẦN THIẾT CỦA DỰ ÁN

Đất đai là nguồn vốn, nguồn nội lực to lớn có ý nghĩa quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế xã hội đất nước. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện hành quy định "*Nhà nước thống nhất quản lý đất đai theo quy hoạch và pháp luật, đảm bảo sử dụng đất đúng mục đích và có hiệu quả*".

Việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm là cơ sở pháp lý cho công tác quản lý Nhà nước về đất đai, làm căn cứ cho việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất...vv, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định, trật tự xã hội. Việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là một biện pháp hữu hiệu của Nhà nước nhằm quản lý sử dụng đất tiết kiệm có hiệu quả và bảo vệ môi trường, làm giảm ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

Thực hiện Luật Đất đai năm 2024, Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai. UBND quận Thanh Xuân tiến hành lập: "*Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội*".

* Tổ chức thực hiện quy hoạch:

- Cơ quan xét duyệt: UBND thành phố Hà Nội
- Cơ quan thẩm định: Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
- Cơ quan thực hiện: UBND quận Thanh Xuân.

2. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 - quận Thanh Xuân được xây dựng trên cơ sở:

- Luật Đất đai năm 2024;
- Luật Thủ đô năm 2024;
- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai;
- Quyết định số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND Thành phố ban hành quy định một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Thông tư số 29/2024/TT-BTNMT ngày 12/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
- Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

dụng đất;

- Quy hoạch phân khu đô thị H2-2; H2-3; H2-4, tỷ lệ 1/2000, đã được UBND Thành phố phê duyệt tại các Quyết định số 6631/QĐ-UBND ngày 01/12/2015; số 6665/QĐ-UBND ngày 03/12/2015; số 6499/QĐ-UBND ngày 27/11/2015.

Bộ cục của Báo cáo thuyết minh tổng hợp "*Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 - quận Thanh Xuân - thành phố Hà Nội*" bao gồm các phần sau:

Phần I: Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội.

Phần II: Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội.

Phần III: Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm trước.

Phần IV: Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2025.

Phần V: Giải pháp tổ chức thực hiện Kế hoạch sử dụng đất.

Kết luận và kiến nghị.

Biểu số liệu.

Phần I

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI

1. ĐẶC ĐIỂM ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN.

1.1. Vị trí địa lý.

Quận Thanh Xuân là 1 trong những quận trung tâm, nằm ở phía Tây Nam của thành phố Hà Nội. Địa giới hành chính của quận như sau:

- Phía Bắc giáp quận Đống Đa và quận Cầu Giấy
- Phía Tây giáp các quận Nam Từ Liêm, Hà Đông
- Phía Nam giáp quận Hoàng Mai, huyện Thanh Trì
- Phía Đông giáp quận Hai Bà Trưng

1.2. Địa hình, địa mạo.

Địa hình của quận Thanh Xuân tương đối bằng phẳng, độ cao trung bình từ 5 - 6 mét so với mực nước biển, phía Bắc độ cao tuyệt đối khoảng 5 - 5,6 m. Khu vực phía Nam độ cao thấp hơn, khoảng 4,7 - 5,2 m, một số khu vực ao hồ, đầm trũng có độ cao khoảng 3,0 - 3,5 m.

Điều kiện địa hình quận Thanh Xuân tương đối thuận tiện cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế đô thị.

1.3. Khí hậu.

Khí hậu quận Thanh Xuân có chung chế độ khí hậu của thành phố Hà Nội, thuộc vùng đồng bằng Bắc Bộ với đặc điểm của khí hậu nhiệt đới gió mùa, nóng, ẩm, mưa nhiều, nhiệt độ không khí trung bình hàng năm là 24°C, độ ẩm 79%, một năm có bốn mùa rõ rệt.

1.4. Thủy văn.

Quận Thanh Xuân có 2 con sông thoát nước chính của thành phố Hà Nội, chảy qua là sông Tô Lịch và sông Lừ Sét. Bên cạnh đó còn có một số hồ ao tự nhiên tương đối lớn có ý nghĩa quan trọng trong việc điều tiết nước giữa các mùa, tiêu nước cục bộ và giữ vai trò điều hòa sự dao động của mực nước cho khu vực như: đầm Hồng (*phường Khương Đình*), hồ Hạ Đình và hồ Rẻ Quạt (*phường Hạ Đình*), hồ Rùa và hồ Phương Liệt (*phường Phương Liệt*), hồ Điều Hòa Nhân Chính (*phường Nhân Chính*) ...

2. ĐẶC ĐIỂM CÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN.

2.1. Tài nguyên đất.

Thổ nhưỡng vốn liên quan đến đặc tính phù sa, quá trình phong hóa, chế độ bồi tích và hoạt động nông nghiệp. Dưới tác động của các yếu tố trên, quận Thanh Xuân hiện nay có 2 loại đất chính, đó là đất phù sa và đất bạc màu. Nhóm

đất bạc màu là loại đất chua, nghèo dinh dưỡng, không kết cấu, thành phần cơ giới nhẹ, rời rạc khi khô hạn, kết dính khi ngập nước, nếu sản xuất nông nghiệp cho năng suất cây trồng thấp. Tuy nhiên, phần lớn diện tích đất này đã chuyển đổi sang các mục đích phi nông nghiệp.

2.2. Tài nguyên nước.

+ Nguồn nước mặt

Nước mặt chủ yếu là nguồn nước của các sông, hồ: Gồm 2 con sông chính là sông Tô Lịch và sông Lừ Sét và các hồ, đầm: Đầm Hồng (*phường Khương Đình, Khương Trung*), hồ Hạ Đình và hồ Rẻ Quạt (*phường Hạ Đình*), hồ Rùa và hồ Phương Liệt (*phường Phương Liệt*), hồ điều hòa Nhân Chính (*phường Nhân Chính*)...

Ngoài ra còn có một số hồ, ao tự nhiên tương đối lớn có ý nghĩa quan trọng trong việc tiêu nước cục bộ và giữ vai trò điều hòa.

+ Nguồn nước ngầm

Nguồn nước ngầm của thành phố Hà Nội nhiều nơi bị ô nhiễm nghiêm trọng, trong đó có cả quận Thanh Xuân.

2.3. Tài nguyên nhân văn.

Quận Thanh Xuân là quê hương của nhiều danh nhân, nhà văn, nhà giáo. Tiêu biểu nhất là Đặng Trần Côn với tác phẩm "*Chinh phụ ngâm*",; Vũ Trọng Phụng với tác phẩm "*Số đỏ*", "*Vỡ đê*"; Nguyễn Tuân với tác phẩm "*Vang bóng một thời*",

Quận Thanh Xuân là nơi có nhiều di tích lịch sử văn hóa đã được Nhà nước xếp hạng như đình Vòng; đình, chùa Khương Trung; đình, chùa Quan Nhân; đình, chùa Cự Chính; đình, chùa Giáp Nhất; đình, chùa Khương Hạ; đình, chùa Phương Liệt ... và đặc biệt là Gò Đống Tây, đây là nơi nghĩa quân Lam Sơn do tướng Lê Thiệu chỉ huy tại Cầu Mọc qua sông Tô Lịch (*ở thế kỷ 15*) đã chôn xác quân Minh, giết chết tướng giặc Vi Lương.

3. HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG.

Thực trạng môi trường trên địa bàn quận ở một số khu vực có dấu hiệu ô nhiễm, đặc biệt là ô nhiễm môi trường nước mặt ở các sông, hồ, chất lượng nước ở các ao, hồ nói chung có xu hướng ngày càng giảm sút do xâm lấn và tình trạng nguồn nước thải không qua xử lý trực tiếp đổ vào các hồ vượt quá khả năng tự điều hòa của các hồ. Trong những năm qua các hồ lớn được các cấp quan tâm đầu tư kè xung quanh, nạo vét, xây dựng đường và hệ thống thoát nước xung quanh các hồ.

Công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn quận đã được quan tâm và thực hiện có hiệu quả, tăng cường chỉ đạo phối hợp với các Công ty chuyên

ngành thường xuyên duy trì thu gom rác sinh hoạt đạt tỷ lệ cao. Kết quả 100% các hộ đều sử dụng nhà vệ sinh, nước sinh hoạt hợp vệ sinh, xử lý các thùng rác đúng quy định.

Mặt khác, các hoạt động giao thông quá tải cũng là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường cục bộ tại một số điểm trên địa bàn quận. Tốc độ phát triển đô thị và gia tăng dân số dẫn đến lượng chất thải sinh hoạt trên địa bàn quận gia tăng nhanh, tuy nhiên về cơ bản chất thải rắn, rác thải sinh hoạt không mang tính độc hại.

Với phương hướng xây dựng và phát triển quận nhằm khai thác mọi tiềm năng, nguồn lực phát triển Kinh tế - Xã hội theo hướng CNH- HĐH, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế mở rộng sản xuất kinh doanh, phát triển ổn định, hiệu quả, bền vững. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - dịch vụ, tăng nhanh tỷ trọng dịch vụ. Tiếp tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị, văn hoá - xã hội đồng bộ, văn minh, hiện đại, đặc biệt hệ thống giao thông, trường học. Phát triển văn hoá, giáo dục - đào tạo, thực hiện tốt chính sách của Nhà nước, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện môi trường đô thị, nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Trong những năm qua, công tác vệ sinh môi trường được tập trung chỉ đạo quyết liệt và triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng, duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn quận (*đặc biệt là tại các tuyến đường, phố chính: Nguyễn Trãi, Nguyễn Xiển, Khuất Duy Tiến, Lê Trọng Tấn...*); tuyên truyền, vận động các hộ dân, hộ kinh doanh tại mặt các tuyến đường, phố chính ký cam kết chấp hành các quy định về việc đảm bảo vệ sinh môi trường. Phối hợp triển khai hoàn thành lắp đặt các thùng rác công nghệ tại một số tuyến đường, phố trên địa bàn quận; vệ sinh môi trường đô thị được cải thiện; tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải trong ngày đạt 100%.

Phần II

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. KHÁI QUÁT THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI.

Thực hiện chủ đề công tác năm 2024 “*Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển*”, UBND Quận đã chủ động, sát sao chỉ đạo, điều hành quyết liệt triển khai nhiệm vụ ngay từ những ngày đầu, tháng đầu năm với quyết tâm cao thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH, AN-QP năm 2024; tình hình KT-XH, AN-QP của Quận đạt kết quả tích cực. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng (*ước giá trị sản xuất năm 2024 tăng 8,6% so với cùng kỳ năm 2023*); thu ngân sách Nhà nước đạt kết quả tốt (*ước đạt 108,91% so với Kế hoạch*).

Kết quả trên thể hiện sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự vào cuộc của MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội quận, sự cố gắng, nỗ lực của doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân; trong đó, có vai trò chỉ đạo, điều hành của UBND quận và các phòng, ban, đơn vị, UBND 11 phường thuộc quận.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đã đạt được vẫn còn một số hạn chế, như:

- Còn xảy ra một số sự cố, vụ cháy trên địa bàn.
- Công tác quản lý trật tự đô thị một số nơi còn hạn chế, nhất là tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, dừng đỗ xe không đúng quy định; đồ rác thải không đúng địa điểm, thời gian quy định.

2. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI.

2.1. Thực trạng phát triển các ngành, lĩnh vực có liên quan đến sử dụng đất.

Kinh tế trên địa bàn tiếp tục tăng trưởng, ước giá trị sản xuất năm 2024 trên địa bàn đạt 115.075 tỷ 897 triệu đồng (*tăng 8,6% so với cùng kỳ năm 2023*), trong đó: Giá trị sản xuất ngành Công nghiệp và Xây dựng ước đạt 59.042 tỷ 080 triệu đồng (*tăng 6,5% so với cùng kỳ năm 2023*); giá trị sản xuất ngành Thương mại - Dịch vụ ước đạt 56.033 tỷ 817 triệu đồng (*tăng 10,8% so với cùng kỳ năm 2023*). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm dần tỷ trọng ngành Công nghiệp và tăng tỷ trọng Thương mại - Dịch vụ (*Ước tỷ trọng Thương mại - Dịch vụ chiếm 58,6%*).

Thu ngân sách đạt kết quả tốt, đến ngày 14/12/2024 đạt 100,32% dự toán Thành phố và HĐND Quận giao (*bằng 119,06% so với cùng kỳ năm 2023*). Ước cả năm thu đạt 108,91% dự toán (*bằng 116,91% so với cùng kỳ năm 2023*).

Chi ngân sách được đảm bảo đúng Luật Ngân sách nhà nước, kịp thời thực hiện các nhiệm vụ đột xuất phát sinh; các nội dung chi bám sát dự toán, đảm bảo tiết kiệm, đúng quy định.

* Đầu tư xây dựng, giải phóng mặt bằng và quản lý đô thị

Tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024; nghiệm thu 99 công trình, dự án đưa vào sử dụng; thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng 105 công trình, dự án; hoàn thành công tác khảo sát và lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các công trình bổ sung đầu tư công trung hạn giai đoạn 2023-2025.

Công tác GPMB các công trình trọng điểm, công trình của các chủ đầu tư trên địa bàn được tập trung chỉ đạo; xây dựng và triển khai kế hoạch GPMB các dự án trong năm 2024. Thông qua 119 phương án bồi thường, hỗ trợ và điều chỉnh bổ sung của các dự án với diện tích đất thu hồi là 4.834,8m², kinh phí bồi thường, hỗ trợ là 03 tỷ 669,6 triệu đồng cho các hộ dân và tổ chức; ban hành 185

quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất (*tại Dự án tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Gò Đống Tây, Dự án cải tạo, mở rộng theo quy hoạch tuyến phố Nguyễn Tuân, Dự án xây dựng Khu đô thị mới Phùng Khoang*); ban hành 31 quyết định kiểm đếm bắt buộc và 24 quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc thuộc dự án Nhà Tang lễ quận Thanh Xuân; 681 Thông báo thu hồi đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc 04 phường (*Thượng Đình, Khương Đình, Khương Trung, Hạ Đình*); tổ chức họp công bố chủ trương, thông báo về kế hoạch tiến độ thu hồi đất giải phóng mặt bằng, các chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, công bố các tài liệu liên quan đến việc thu hồi đất, cơ bản hoàn thành việc điều tra, đo đạc kiểm đếm đối với các tổ chức và các hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 2,5 đoạn từ Nguyễn Trãi (*Quốc lộ 6*) đến Đàm Hồng. Ban hành Quyết định phê duyệt phương án tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với 84 trường hợp không chấp hành bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án Cải tạo, mở rộng theo quy hoạch tuyến phố Nguyễn Tuân; trong quá trình triển khai quyết định cưỡng chế, UBND quận đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp tuyên truyền, vận động, kiên trì thuyết phục. Đến ngày 14/10/2024, 84/84 hộ gia đình, cá nhân đã đồng thuận bàn giao mặt bằng, không phải tổ chức cưỡng chế. Triển khai tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với 34 trường hợp không chấp hành bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án Xây dựng Khu đô thị mới Phùng Khoang trên địa bàn phường Nhân Chính (*Còn lại 18 trường hợp, UBND quận đang xây dựng phương án để phê duyệt theo quy định*).

Xây dựng, triển khai Kế hoạch quản lý nhà chung cư trên địa bàn quận; kiểm tra công tác quản lý, sử dụng nhà chung cư tại 23 chung cư. Tiếp tục tập trung chỉ đạo triển khai “*Đề án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội*” trên địa bàn quận. Trình Hội đồng thẩm định, đánh giá công tác kiểm định các chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội về việc đề nghị thẩm định báo cáo kết quả khảo sát, kiểm định và đánh giá chất lượng hiện trạng đối với các khu chung cư cũ (*đợt 02*). Tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu tư vấn khảo sát, kiểm định và đánh giá chất lượng hiện trạng các khu chung cư cũ (*đợt 3*).

Tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng và thực hiện có hiệu quả Quy chế “*Thực hiện dân chủ trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn quận*”; cấp 897 giấy phép xây dựng (*trương đương 279.443,91m² sàn xây dựng*), 11 giấy phép đào hè đường; cấp 21 giấy phép sử dụng tạm thời hè đường, 31 biển số nhà. Kiểm tra 585 công trình xây dựng, tỷ lệ công trình xây dựng có phép đạt trên 99,6% (*số công trình vi phạm phải lập hồ sơ xử lý 55 trường hợp với số tiền 431,5 triệu đồng; trong đó: sai phép 04 trường hợp, không phép 02 trường hợp, vi phạm VSMT, ATLD... 49 trường hợp*).

Công tác quản lý đất đai, cấp GCN QSD đất, QSHNO và tài sản khác gắn liền với đất, công tác môi trường được quan tâm chỉ đạo; thực hiện rà soát, tháo gỡ các trường hợp còn tồn đọng, vướng mắc chưa được cấp GCN; đã xét cấp 40 GCN cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn quận. Xây dựng kế hoạch, thành lập Đoàn kiểm tra và triển khai kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai đối với các tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn quận năm 2024; xây dựng và triển khai kế hoạch sử dụng đất năm 2024. Hoàn thành việc tổ chức đánh giá và lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn quận năm 2023; xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn quận năm 2024.

2.2. Tình hình dân số, lao động, việc làm và thu nhập, tập quán liên quan đến việc sử dụng đất.

Quận Thanh Xuân với diện tích 917,35 ha, dân số khoảng 297.736 người với 82.419 hộ dân, là quận trung tâm với nhiều đường giao thông huyết mạch của Thành phố, trong những năm gần đây, biến động dân số trên địa bàn quận diễn biến phức tạp: Tỷ lệ tăng dân số cơ học có xu hướng tăng, số nhân khẩu KT2 đến, KT3, KT4 chiếm tỷ lệ cao, trong khi cơ sở hạ tầng đang dần được nâng cấp và hoàn thiện, vấn đề quản lý nhân khẩu, hộ khẩu hiện nay gặp nhiều khó khăn.

Cơ cấu dân số: Số người trong độ tuổi lao động chiếm tỷ lệ 63,6%, số người sống phụ thuộc chiếm 36,4% (*trong đó số trẻ em dưới 15 tuổi chiếm 21,3%, số người cao tuổi từ 60 tuổi trở lên chiếm 15,1%*).

Cùng với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động thành phố Hà Nội nói chung, quận Thanh Xuân nói riêng có chuyển biến, chất lượng lao động và thu nhập của người lao động cũng được nâng lên.

Quận Thanh Xuân nằm ở trục phía Tây Nam của thủ đô có vị trí địa lý khá thuận lợi, cơ sở hạ tầng phát triển mạnh, tiến bộ, có sức hấp dẫn các nhà đầu tư, hiện tại có nhiều dự án phát triển đô thị đã và đang triển khai trên địa bàn các phường mang đến sắc thái mới cho diện mạo đô thị của quận. Trên địa bàn đã hình thành các trung tâm thương mại hiện đại và một số khu đô thị mới hình thành giúp thay đổi bộ mặt của quận theo hướng hiện đại hóa

2.3. Phát triển đô thị, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội.

2.2.1. Giao thông.

Trên địa bàn quận có các tuyến đường giao thông chính đi qua như: đường Giải Phóng, đường Nguyễn Trãi, đường Khuất Duy Tiến, đường Nguyễn Xiển, đường Trường Chinh, đường Lê Văn Lương..., ngoài ra trên địa bàn quận còn có một mạng lưới giao thông nối liền giữa các trục giao thông chính, giữa các phường trong toàn quận và các quận, huyện giáp ranh.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị được duy trì tốt, phối hợp đảm bảo nguồn điện, nước sinh hoạt cho nhân dân; cây xanh, chiếu sáng, giải quyết kịp thời các vấn đề dân sinh bức xúc. Kiểm tra, rà soát, thực hiện duy tu các tuyến đường, ngõ trên địa bàn, thay thế tấm đan, hố ga; sửa chữa vỉa hè sụt lún; cấm biển báo giao thông tại các ngõ, ngách. Lắp đặt bổ sung đèn chiếu sáng công cộng tại các ngõ, ngách, sân chơi; hoàn thành thanh thải, sắp xếp đường dây, cáp đi nổi tại các tuyến ngõ, ngách trên địa bàn quận.

Triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị trên địa bàn quận; xây dựng và triển khai kế hoạch “Kiểm tra, chấn chỉnh trật tự đô thị trên địa bàn quận Thanh Xuân năm 2024”; duy trì “Nhóm Zalo của BCD 197 Quận” phục vụ công tác chỉ đạo, xử lý vi phạm trật tự đô thị trên địa bàn. Trồng mới 58 cây xanh, 1.877 khóm cây các loại bằng nguồn vốn ngân sách và một phần xã hội hóa, duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng, thoát nước các tuyến ngõ, ngách; công viên, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ theo phân cấp của Thành phố.

2.2.2. Cấp - Thoát nước.

Nước sạch luôn là một trong những sản phẩm thiết yếu cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ của mọi tầng lớp dân cư sinh sống trên địa bàn Hà Nội nói chung và quận Thanh Xuân nói riêng. Khả năng cung cấp nước sạch trên địa bàn quận đã đáp ứng đủ cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Trong giai đoạn tới, hệ thống cấp nước sạch trên địa bàn quận sẽ được đầu tư nâng cấp nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của cá nhân và các tổ chức.

Thanh Xuân có hệ thống tiêu thoát nước được phân bố đều trên địa bàn các phường, tuy nhiên do quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh trong những năm gần đây, khi xuất hiện những trận mưa lớn và tập trung vẫn còn tình trạng ngập úng cục bộ, đây là vấn đề cần phải đầu tư nhằm khắc phục hạn chế này trong giai đoạn tới.

Về mạng lưới thủy văn: trên địa bàn quận có 2 con sông thoát nước chính của Thành phố chảy qua là sông Tô Lịch và sông Lừ Sét. Bên cạnh đó còn có một số hồ ao tự nhiên tương đối lớn có ý nghĩa quan trọng trong việc tiêu nước cục bộ và giữ vai trò điều hòa như Đầm Hồng, hồ Rẻ Quạt, hồ Hạ Đình, hồ Rùa, hồ Thượng và hồ điều hòa Nhân Chính...

2.2.3. Giáo dục - Đào tạo.

Trên địa bàn quận tập trung nhiều trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, mạng lưới các cơ sở Giáo dục - đào tạo được phân bố đều ở các phường trong toàn quận. Thanh Xuân là quận đạt chỉ tiêu cao so với toàn Thành phố về tỷ lệ trẻ em đến trường đúng độ tuổi.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị các Trường học được quan tâm đầu tư, xây mới theo hướng chuẩn hóa, trong đó chú trọng xây dựng các trường chất lượng cao, tập trung các công trình trọng điểm.

Ngành Giáo dục và Đào tạo quận năm thứ 10 liên tiếp giữ vững vị trí thi đua thứ Nhất trong số 30 quận, huyện, thị xã của Thành phố; năm thứ 8 liên tiếp đạt tuyệt đối 13/13 chỉ tiêu, xếp loại Xuất sắc. Hoạt động chuyên môn ở các trường được đẩy mạnh, chất lượng sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề nâng cao. Triển khai sâu rộng các phong trào thi đua, các cuộc vận động đạt thành tích cao như giải thưởng “Nhà giáo Hà Nội tâm huyết sáng tạo”, Hội thi Giáo viên dạy giỏi các cấp, cuộc thi An toàn giao thông, thi đấu thể thao... đạt 06 giải Quốc gia, 35 giải Thành phố. Tổ chức hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018, thực hiện tốt các chuyên đề, làm điểm cấp Thành phố. Tổ chức thành công các kỳ thi, hội thi, ngày hội, Hội khỏe Phù Đổng cấp Quận; tham gia thi cấp Thành phố đạt thành tích cao, giữ vững vị trí “tốp” đầu Thành phố: Hội thi Giáo viên dạy giỏi Thành phố cấp THCS (đạt 4 giải Nhất, 1 giải Nhì, 1 giải Ba và 1 giải đối mới, sáng tạo trong dạy học); Kỳ thi học sinh giỏi cấp Thành phố đạt 127 giải, tỉ lệ học sinh đạt giải là 90%; kỳ thi Olympic Tiếng Anh dành cho học sinh tiểu học, THCS đạt 58 giải; Ngày hội Công nghệ thông tin và STEM đạt 30 giải; Đạt 456 giải Thành phố, giải Quốc gia trong các cuộc thi “Thầy cô trong mắt em”, Viết thư quốc tế UPU, Khởi nghiệp, An toàn giao thông, thể dục thể thao...; đạt 178 giải Quốc tế, trong đó có: 02 Huy chương Kỳ thi Olympic Toán và Khoa học quốc tế IMSO, 13 Huy chương kỳ thi Tìm kiếm tài năng Toán học Quốc tế ITMC. Tỉ lệ học sinh lớp 9 đỗ vào lớp 10 THPT công lập, chuyên năm học 2024-2025 đạt trên 86%. Năm 2024, quận Thanh Xuân vinh dự có thêm 3 nhà giáo được phong tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú”. Hoàn thành kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận lại 11 trường chuẩn quốc gia (toàn quận hiện có 39/45 trường công lập đạt chuẩn quốc gia, đạt tỉ lệ 86,7%). Tiếp tục thí điểm hỗ trợ chuyên sâu cho các em học sinh tiểu học, THCS bị khuyết tật giúp can thiệp sớm khi các em đang trong giai đoạn phát triển để các em từng bước phấn đấu hòa nhập cộng đồng, tự tin bước vào cuộc sống.

2.2.4. Y tế.

Sự nghiệp y tế có nhiều tiến bộ, cơ sở vật chất và trang thiết bị đã được nâng cấp, đội ngũ cán bộ phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được củng cố kiện toàn; đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Tổ chức khám chữa bệnh cho 36.842 lượt người (đạt 111,64% kế hoạch năm), khám dự phòng 70.717 lượt người. Tổ chức tốt “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2024 với chủ đề “Tiếp tục bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới”; tăng cường kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thực

phẩm tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm⁷; tổ chức kiểm tra, thẩm định cấp 43 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm lĩnh vực y tế. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “*Phát triển sự nghiệp y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn quận giai đoạn 2020-2025*” năm 2024; chú trọng quản lý hành nghề y dược ngoài công lập⁸. Duy trì 11/11 phường đạt chuẩn quốc gia về y tế; 11/11 Trạm Y tế phường thực hiện “*Nâng cao chất lượng hoạt động của Trạm Y tế theo nguyên lý y học gia đình*”.

Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Thành ủy, UBND Thành phố, hướng dẫn của ngành Y tế về công tác phòng, chống dịch bệnh. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch trên địa bàn quận.

Các Trạm Y tế phường tiếp tục thực hiện rà soát, cập nhật, làm sạch số liệu với thông tin người dân trên Hệ thống Hồ sơ điện tử Thành phố đã khởi tạo; các phòng khám đa khoa tiếp tục liên thông dữ liệu khám, chữa bệnh lên Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử Thành phố theo quy định.

Chủ động cung cấp các thông tin về tình hình dịch và công tác phòng, chống dịch. Triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng, chống dịch Sởi trên địa bàn quận Thanh Xuân năm 2024; Triển khai các hoạt động truyền thông phòng, chống dịch bệnh như sốt xuất huyết Dengue, tay chân miệng... đặc biệt là dịch sốt xuất huyết để nâng cao vai trò, trách nhiệm của người dân trong công tác phòng, chống dịch; Duy trì tổng vệ sinh môi trường trên địa bàn hàng tuần, hàng tháng, chú trọng đối với các khu vực ổ dịch cũ hoặc khu vực trọng điểm về sốt xuất huyết.

2.2.5. Văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao.

Công tác VH-TT-TDTT: Tập trung tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn của Thủ đô và đất nước, đặc biệt là kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Thủ đô; các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân Giáp Thìn đồng thời, gắn với tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của địa phương trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, AN-QP; phòng, chống dịch bệnh; tuyên truyền các hoạt động thực hiện chủ đề năm 2024 “*Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển*”; công tác cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương hành chính; công tác chuyển đổi số, Đề án 06; công tác PCCC, trật tự đô thị, Đề án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ... Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” được triển khai từ quận tới cơ sở; nhân rộng mô hình Tổ dân phố văn hóa “*5 không*”; triển khai kế hoạch xây dựng phường đạt chuẩn đô thị văn minh. Duy trì công tác quản lý di tích, quản lý và tổ chức lễ hội trên địa bàn; tiếp tục triển khai truyền thông để bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa và quảng bá điểm đến du lịch là các di tích lịch sử gắn với lễ hội truyền thống “*Lễ hội Năm làng Mọc*” thông qua giao

diện ảnh 360⁰. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thông tin tuyên truyền. Tham gia trình diễn giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể “Ngày hội Văn hóa vì hòa bình” thành phố Hà Nội; triển khai tổ chức đợt cao điểm các hoạt động và tuyên truyền cổ động trực quan chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954-10/10/2024). Phong trào văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng được quan tâm, đạt kết quả tốt.

Thực hiện tốt công tác chính sách xã hội; tổ chức thăm hỏi, tặng quà các đối tượng người có công, người cao tuổi, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn và đối tượng bảo trợ xã hội. Tổ chức đoàn lãnh đạo và thân nhân liệt sĩ đi viếng nghĩa trang liệt sĩ Điện Biên; hỗ trợ sửa chữa nhà ở cho 13 gia đình chính sách người có công năm 2024. Cấp, đổi thẻ BHYT cho 2.243 người có công, thân nhân người có công; 07 thẻ cho đối tượng thuộc hộ cận nghèo; 46 thẻ cho hộ thoát cận nghèo; 1.723 thẻ cho đối tượng bảo trợ xã hội; giải quyết việc làm cho 5.911 người. Tiếp nhận và xử lý 180 hồ sơ lĩnh vực người có công; 229 hồ sơ lĩnh vực đối tượng Bảo trợ xã hội. Lập hồ sơ đưa 73 đối tượng đi cai nghiện bắt buộc (đạt 104,28% kế hoạch Thành phố giao). Tổ chức Lễ phát động tháng hành động vì trẻ em quận năm 2024, tiếp nhận và làm thủ tục cấp giấy phép lao động cho 167 người nước ngoài. Giới thiệu hỗ trợ giải quyết việc làm qua hình thức vay vốn được 1.097 lượt người; giải quyết việc làm qua hình thức khác cho 6.218 người, đạt tỷ lệ 97,15% kế hoạch (ước thực hiện cả năm: 6.500 người, đạt 103,2% kế hoạch Thành phố giao). Dạy nghề cho 654 trường hợp (ước thực hiện cả năm: 725 trường hợp, đạt 120% kế hoạch thành phố giao).

Các hội Xã hội - Nghề nghiệp đã chủ động thực hiện các nhiệm vụ, phong trào thi đua do quận phát động, tổ chức các hoạt động nhân đạo từ thiện, góp phần thực hiện nhiệm vụ của quận; các Hội từ quận đến cơ sở đã vận động, quyên góp và tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ 18.678 lượt người là các đối tượng nạn nhân chất độc da cam, người tàn tật, người mắc bệnh hiểm nghèo, trẻ mồ côi, hội viên có hoàn cảnh khó khăn...; tổ chức tuyên truyền, vận động hiến máu tình nguyện, toàn quận đã tiếp nhận 6.570 đơn vị máu, đạt 263% kế hoạch Thành phố giao.

2.2.6. Năng lượng.

Hiện trạng hệ thống cung cấp điện của toàn quận đủ dùng cho sinh hoạt và sản xuất, hệ thống cấp điện ngày càng được đầu tư nâng cấp nhằm đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn quận.

2.2.7. Quốc phòng và an ninh.

Chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt các phương án, mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm đảm bảo ANCT-TTATXH; tiếp tục triển khai Chuyên đề đấu tranh phòng chống trộm cắp tài sản, tệ nạn xã hội và các hành vi

vi phạm pháp luật tiềm ẩn tại các khu chung cư, nhà thuê trọ trên địa bàn quận. Chủ động nắm tình hình, mở các đợt đấu tranh trấn áp các loại tội phạm và TNXH, nhất là tội phạm hình sự; điều tra khám phá 263 vụ 337 đối tượng phạm tội về trật tự xã hội, đạt tỷ lệ 79,7%, trong đó điều tra, khám phá 02/02 vụ có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, bắt 02 đối tượng (*đạt tỷ lệ 100%*); điều tra khám phá 135 vụ (*168 đối tượng*) mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; xử lý hình sự 133 vụ (*166 đối tượng*), xử lý hành chính 02 vụ (*02 đối tượng*). Tổ chức kiểm tra các cơ sở kinh doanh có điều kiện trên địa bàn quận, tổng kiểm tra 89 lượt, xử phạt hành chính 30 trường hợp; cấp 10 Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT. Tăng cường công tác nắm địa bàn, triển khai cấp thẻ CCCD gắn chip điện tử (*cấp mới, cấp đổi, cấp lại 53.795 CCCD, cấp CCCD kèm định danh điện tử 5.319 trường hợp*).

Tăng cường công tác PCCC: Đã tổ chức kiểm tra 9.577 lượt cơ sở; phát hiện 533 tồn tại, thiếu sót về PCCC; ra quyết định xử phạt 368 trường hợp, phạt tiền 3,163 tỷ đồng; đình chỉ 15 trường hợp, tạm đình chỉ 03 trường hợp vi phạm; xây dựng 380 công văn kiến nghị, yêu cầu các cơ sở khắc phục vi phạm; cung cấp 86 tin bài tuyên truyền về PCCC và CNCH cho cơ quan báo chí; phối hợp với truyền hình Hà Nội xây dựng 16 phóng sự; xây dựng 62 tin bài tuyên truyền đăng trên cổng TTĐT của CATP, 70 tin bài đăng trên Cổng thông tin điện tử quận; biên soạn 352 tài liệu tuyên truyền về PCCC&CNCH phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh của các phường; in ấn, cấp phát 60.516 tờ rơi, tài liệu tuyên truyền; mở 342 buổi tuyên truyền đối với khu dân cư và cơ sở. Lãnh đạo UBND quận đã trực tiếp kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy tại 11 phường trên địa bàn quận; Tổ chức “Ngày Hội toàn dân bảo vệ ANTQ” năm 2024 trên địa bàn, trong đó phường Phương Liệt tổ chức “điểm” khối phường, Trường THCS Khương Đình tổ chức “điểm” khối cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục; phối hợp cùng Công an Thành phố tổ chức thí điểm mô hình “Trung tâm giáo dục cộng đồng về PCCC&CNCH” tại Trung tâm VH-TT&TT quận. Tổ chức thành công Hội thi chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn quận. Trong năm 2024, trên địa bàn quận xảy ra 55 vụ cháy (*02 vụ cháy trung bình, 53 vụ cháy nhỏ*), không xảy ra thương vong về người.

Công tác quốc phòng quân sự địa phương được tăng cường; thực hiện nghiêm quy chế phối hợp giữa công an, quân sự, thường xuyên nắm chắc tình hình, duy trì nghiêm chế độ trực bảo vệ cơ quan, trực SSCĐ các ngày Lễ, Tết và các sự kiện, giữ vững ổn định an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội địa bàn quận. Ban hành Quy chế phối hợp trong bảo đảm an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội giữa Ban CHQS quận với công an, các phòng, ban, tổ chức chính trị xã hội quận và các đơn vị quân đội trên địa bàn. Thành lập 11 chi bộ quân sự,

Trung đội Dân quân thường trực quận và Tiểu đội Dân quân thường trực phường Thanh Xuân Bắc, hoàn thành 100% chỉ tiêu xây dựng Dân quân thường trực địa bàn trọng điểm về quốc phòng - an ninh. Tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dự bị động viên đạt 11,83%, lực lượng Dân quân tự vệ đạt 22,35%; làm tốt công tác tuyển chọn, bàn giao 56 thanh niên nhập ngũ và 17 thanh niên phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân năm 2024 đảm bảo chất lượng, đạt 100% chỉ tiêu Thành phố giao. Hoàn thành kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh (13/12 lớp), vượt kế hoạch đề ra. Hoàn thành tổ chức diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ đối với phường Phương Liệt, Hạ Đình. Tổ chức thành công Đại hội thi đua quyết thắng lực lượng vũ trang quận giai đoạn 2019-2024, Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Nghị định số 21/2019/NĐ-CP của Chính phủ, Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 689-NQ/TW của Quân ủy Trung ương về phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, cứu hộ cứu nạn đến năm 2020 và những năm tiếp theo bảo đảm chặt chẽ, chất lượng. Tổ chức Hội thao bắn súng quân dụng lực lượng DQTV quận bảo đảm chặt chẽ, an toàn. Tham gia Hội thi Dân vận khéo và thi tìm hiểu 70 năm Ngày Giải phóng Thủ đô đạt giải Nhì. Huy động 1.899 lượt Dân quân tự vệ phối hợp với các lực lượng tham gia phòng chống và khắc phục hậu quả cơn bão số 3 - Yagi.

2.4. Phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

* Công tác phát triển kinh tế và thu - chi ngân sách

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 13/3/2021 của UBND quận về triển khai thực hiện Chương trình số 03-CTr/QU ngày 30/10/2020 của Quận ủy về “Phát triển kinh tế, đầu tư hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch giai đoạn 2020-2025, hướng tới năm 2035”.

Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về kinh tế. Tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư, kinh doanh trên địa bàn quận. Đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ. Đảm bảo tốc độ phát triển kinh tế trên địa bàn quận, duy trì chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng “dịch vụ - công nghiệp”. Đẩy mạnh xã hội hóa phát triển thương mại dịch vụ thu hút vốn vào đầu tư phát triển, chú trọng các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, khuyến khích các ngành, lĩnh vực dịch vụ chất lượng cao.

Thực hiện nhiều giải pháp, biện pháp thu ngân sách; tập trung rà soát, khai thác các nguồn thu, đối tượng thu, mức thu của các sắc thuế và lệ phí; từng bước áp dụng các biện pháp khuyến khích nộp thuế điện tử, sử dụng hóa đơn điện tử trong công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn quận, tạo điều kiện công bằng cho người nộp thuế. Đẩy mạnh công tác quản lý đối tượng nộp thuế, tăng cường công tác thanh tra thuế đồng thời chú trọng công tác nuôi dưỡng các nguồn thu. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác quản lý và sử dụng tài

chính công. Xác định rõ các trọng tâm, trọng điểm để tập trung đầu tư và điều chỉnh cơ cấu đầu tư phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo đúng định hướng.

Nâng cao công tác quản lý, điều hành chi ngân sách, phân bổ nguồn lực, xây dựng dự toán chi ngân sách theo quy định, đáp ứng nhu cầu xây dựng, phát triển quận hàng năm và cả nhiệm kỳ; tiết kiệm triệt để chi thường xuyên, dành nguồn lực cho đầu tư phát triển, ưu tiên đầu tư về hạ tầng giao thông đô thị, giải quyết các vấn đề dân sinh bức xúc. Tăng cường kiểm tra tình hình thực hiện chi ngân sách của các đơn vị dự toán, tăng cường hiệu quả quản lý tài sản công.

Tăng cường công tác quản lý thị trường, đảm bảo kinh doanh cạnh tranh lành mạnh, đúng pháp luật. Xử lý nghiêm các hành vi buôn bán, sản xuất hàng giả, hàng cấm, trốn lậu thuế, gian lận thương mại làm lành mạnh môi trường kinh doanh, tăng sức cạnh tranh của thị trường.

* Công tác đầu tư xây dựng và quản lý đô thị, giải phóng mặt bằng

Thực hiện tốt Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 11/3/2021 về triển khai Đề án số 02-ĐA/QU ngày 30/10/2020 của Quận ủy về “Nâng cao năng lực quản lý đất đai, quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng giai đoạn 2020-2025”.

Thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2025 dự kiến tập trung vào 60 công trình (05 công trình chuẩn bị đầu tư; 34 công trình chuyển tiếp; 21 công trình khởi công mới năm 2025) với tổng số vốn dự kiến đầu tư là 600 tỷ đồng. Đẩy nhanh công tác đầu tư hạ tầng giao thông đô thị theo quy hoạch (Cải tạo mở rộng theo quy hoạch đường Nguyễn Tuân; Xây dựng tuyến đường Vành đai 2,5 đoạn từ Nguyễn Trãi (Quốc lộ 6) đến Đàm Hồng) và đầu tư cải tạo, nâng cấp, hoàn chỉnh hệ thống đường, ngõ, ngách trên địa bàn Quận đáp ứng nhu cầu phục vụ đi lại của nhân dân, góp phần bảo đảm an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, đồng thời giải quyết kịp thời các kiến nghị của cử tri. Tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo (Cải tạo, nâng cấp trường THPT Nhân Chính; Cải tạo, xây mới nhà đa năng thuộc Trường THCS Hạ Đình; Cải tạo, xây mới Trường Tiểu học Phương Liệt; Cải tạo, nâng tầng trường THCS Phương Liệt; Cải tạo, xây mới trường Tiểu học Thanh Xuân Trung; Cải tạo, xây mới trường THCS Việt Nam - Angiêri...) và lĩnh vực văn hóa thông tin (Tu bổ, tôn tạo Đình Phương Liệt, phường Phương Liệt; Tu bổ, tôn tạo di tích Miếu Ông Trạng, phường Phương Liệt).

Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý đất đai, quản lý trật tự xây dựng, môi trường; rà soát, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất chưa sử dụng; minh bạch hóa tiếp cận nguồn lực đất đai; thực hiện tốt quy định về Quy chế dân chủ trong công tác quản lý TTXD, cấp phép xây dựng trên địa bàn quận, nâng cao chất lượng kiểm tra sau cấp phép, siết chặt việc quản lý trật tự xây dựng. Tiếp tục phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tháo gỡ khó khăn,

vướng mắc trong công tác cấp Giấy chứng nhận trên địa bàn quận. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng và vận hành nhà chung cư; đôn đốc các Chủ toà nhà chung cư thành lập các Ban Quản trị theo quy định. Triển khai xây dựng mô hình chung cư an toàn.

Duy trì quản lý trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông, đảm bảo đường thông, hè thoáng vệ sinh môi trường, điện chiếu sáng, thoát nước các ngõ, ngách trên địa bàn quận; sắp xếp trồng bổ sung, thay thế cây xanh một số tuyến đường, phố; phối hợp thực hiện sắp xếp, thanh thải đường dây, cáp đi nổi tại một số tuyến phố, ngõ trên địa bàn quận theo Kế hoạch.

Phối hợp với các sở, ngành của Thành phố đầu tư cải tạo hệ thống cấp nước một số khu vực, quan tâm giải quyết những điểm úng ngập phát sinh; thực hiện kế hoạch phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn giảm nhẹ thiên tai; kịp thời giải quyết các vấn đề dân sinh bức xúc.

Chỉ đạo thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các dự án theo Kế hoạch. Kịp thời tổng hợp những khó khăn vướng mắc để báo cáo UBND Thành phố chỉ đạo giải quyết; tăng cường kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư trong việc đảm bảo vốn GPMB, nhà tái định cư. Chú trọng công tác tiếp, đối thoại với các hộ dân liên quan đến GPMB; tuyên truyền, vận động nhân dân ủng hộ, không phải cưỡng chế thu hồi.

* Công tác Văn hoá - Xã hội, Giáo dục, Y tế

Tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân; xây dựng “Người Hà Nội thanh lịch, văn minh”, phát triển toàn diện, thượng tôn pháp luật; tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thực hiện “Quy tắc ứng xử của cán bộ, công viên chức người lao động cơ quan Hà Nội” và “Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội”. Tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển thông tin cơ sở giai đoạn 2022-2025 theo Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 21/7/2022 của UBND thành phố Hà Nội. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng. Phát triển một số môn TDTT nhằm nâng cao thể lực cho thiếu niên, nhi đồng trên địa bàn quận. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện và các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn.

Giáo dục và đào tạo phấn đấu duy trì giữ vững vị trí “top đầu” Thành phố. Tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh xã hội hóa, chú trọng nâng cao chất lượng đầu ra; xây dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ hoạt động dạy và học ngoại ngữ; tăng cường giáo dục kỹ năng, kiến thức cơ bản, tư duy sáng tạo, khả năng thích nghi với yêu cầu Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chú trọng xây dựng văn hóa học

đường, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. Đầu tư trang thiết bị các trường học theo hướng đồng bộ, hiện đại, nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia. Tiếp tục xây dựng mô hình trường đạt chất lượng cao theo chỉ đạo của UBND Thành phố. Tăng cường quản lý nhà nước đối với các trường, lớp, nhóm trẻ gia đình ngoài công lập. Tuyên truyền trong các tầng lớp Nhân dân nâng cao nhận thức việc tự giác học tập, học tập suốt đời, đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Triển khai thực hiện tốt chính sách, các chương trình về y tế, dân số, trẻ em của Trung ương và Thành phố. Nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh. Thực hiện tốt Đề án số 03-ĐA/QU ngày 30/10/2020 của Quận ủy về “Phát triển sự nghiệp y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân giai đoạn 2020-2025”. Đầu tư trang thiết bị khám, chữa bệnh cho Trung tâm Y tế quận, trạm Y tế các phường; định kỳ, tổ chức khám bệnh cho cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện hiệu quả thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm trên địa bàn quận, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm. Chú trọng công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực hành nghề y dược ngoài công lập và các dịch vụ y tế khác. Tăng cường kiểm tra, thanh tra hoạt động kinh doanh dược phẩm, thực phẩm chức năng; quản lý phòng khám tư nhân; phòng chống thuốc giả.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách đối với người có công, thương bệnh binh và các gia đình chính sách. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn nghiện hút ma túy; phấn đấu vượt chỉ tiêu Thành phố giao hàng năm về đưa đối tượng đi cai nghiện. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc xử lý nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền Bảo hiểm y tế. Thực hiện tốt chính sách dân tộc và tôn giáo; công tác bình đẳng giới và phòng, chống tệ nạn xã hội. Chú trọng giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Mở rộng diện bao phủ, nâng cao hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Tiếp tục thực hiện tốt các chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, duy trì vững chắc mức sinh thay thế; giữ ổn định tỷ số giới tính khi sinh trong mức cân bằng tự nhiên và đầu tư các hoạt động nâng cao chất lượng dân số theo định hướng dân số và phát triển.

Các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp tiếp tục bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Quận ủy, chính quyền phát huy vai trò của tổ chức đặc thù, chủ động kiện toàn tổ chức, phát triển hội viên, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, động viên hội viên tham gia các hoạt động; chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần hội viên, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

* Công tác Quốc phòng - An ninh

Đảm bảo giữ vững ANCT, TTATXH; nắm chắc tình hình các điểm nóng, địa bàn phức tạp, có biện pháp giải quyết kịp thời không để bị động, bất ngờ. Đẩy mạnh đấu tranh và phòng ngừa làm giảm phạm pháp hình sự, tệ nạn xã hội; không để xảy ra trọng án đặc biệt nghiêm trọng, phấn đấu tỷ lệ điều tra, khám phá án chung các loại án đạt trên 75% (trong đó các vụ trọng án đặc biệt nghiêm trọng đạt 100%). Đảm bảo trật tự giao thông, trật tự đô thị, hạn chế ùn tắc, phấn đấu giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí (Số vụ, số người chết, số người bị thương). Chủ động kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy, xây dựng mô hình phương án phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ nhà ở riêng lẻ trong khu dân cư. Chú trọng công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, đặc biệt là khu chung cư cũ trên địa bàn.

Duy trì nghiêm và tăng cường kiểm tra đột xuất chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn. Triển khai xây dựng công trình quân sự trong khu vực phòng thủ quận. Nâng cao chất lượng lực lượng dân quân tự vệ phường; huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu; củng cố lực lượng bộ đội địa phương theo hướng có chất lượng, sẵn sàng chiến đấu. Hoàn thành 100% chỉ tiêu quy định về xây dựng khu vực phòng thủ, chỉ tiêu động viên và tuyển quân, chỉ tiêu diễn tập, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng theo Kế hoạch; tổ chức Bắn pháo hoa Tết Nguyên đán Ất Tỵ và các ngày Lễ lớn theo kế hoạch của Thành phố; Tuyên truyền, tổ chức các hoạt động, huấn luyện và tham gia diễu binh kỷ niệm 80 năm Quốc khánh 02/9. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Phần III

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM TRƯỚC

1. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP.

Sau khi Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Thanh Xuân được UBND Thành phố phê duyệt, UBND quận Thanh Xuân đã ban hành Văn bản số 347/UBND-TN&MT ngày 20/02/2024 về việc công bố, công khai Kế hoạch sử dụng đất; chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Thanh Xuân.

Đăng tải đầy đủ thông tin về kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Thanh Xuân trên trang thông tin điện tử của quận, tuyên truyền, phổ biến đầy đủ thông tin kế hoạch sử dụng đất năm 2024 trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Kiên quyết không thỏa thuận đầu tư, cấp phép đầu tư, giao cấp đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với những dự án, công trình không nằm trong danh mục kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Thanh Xuân.

2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT .

Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành các Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 06/12/2023; số 05/NQ-HĐND ngày 29/3/2024; số 20/NQ-HĐND ngày 02/7/2024 về việc thông qua danh mục; điều chỉnh bổ sung danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2024; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2024 trên địa bàn thành phố Hà Nội với tổng số 12 dự án.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành các Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 22/01/2024; số 3903/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Thanh Xuân với tổng số 16 dự án. UBND quận Thanh Xuân đã tổ chức thực hiện và đạt được kết quả như sau:

- Các công trình, dự án đã thực hiện (và dự kiến thực hiện đến 31/12/2024) trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024 là: 13 dự án (đạt tỷ lệ 81,25%); diện tích là 17,95 ha (đạt tỷ lệ 97,87%), trong đó:

+ Dự án đã có quyết định thu hồi đất hoặc giao đất là: 03 dự án; 1,35 ha.

+ Dự án thu hồi đất đã cắm mốc phục vụ công tác Giải phóng mặt bằng (theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường) là: 09 dự án; 14,78 ha.

+ Dự án nhận chuyển nhượng đã cắm mốc là: 01 dự án, diện tích 1,5ha.

- Các công trình, dự án chưa tổ chức thực hiện là: 03 dự án (tỷ lệ 18,75%); diện tích 0,39 ha (tỷ lệ 2,13%).

2.1. Các công trình dự án đã có quyết định thu hồi đất, giao đất:

- Xây mới trường mầm non tại phường Phương Liệt với diện tích 0,32 ha.

- Xây dựng tuyến đường vào cụm 3 Trường Thanh Xuân Nam với diện tích 1,4 ha.

- Trung tâm TM, VP làm việc và nhà ở để bán, phường Hạ Đình với diện tích 0,32 ha.

2.2. Các dự án đã được cấm mốc giới theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường gồm:

- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật xung quanh Hồ Rẻ Quạt, phường Hạ Đình, với diện tích 1,68 ha.

- Dự án đầu tư xây dựng ngách 168/21 và hẻm 168/21/2 Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, với diện tích 0,21 ha.

- Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Gò Đống Tây, phường Thanh Xuân Trung, với diện tích 0,88 ha.

- Cải tạo mở rộng theo quy hoạch phố Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, với diện tích 1,51 ha.

- Xây dựng sân chơi và bố trí trạm tuần tra tại các thửa đất sau GPMB trên địa bàn phường Hạ Đình, với diện tích 0,05ha.

- Dự án Nhà tang lễ quận Thanh Xuân, phường Khương Đình với diện tích 2,3 ha.

- Xây dựng khu đô thị mới Phùng Khoang, phường Nhân Chính, với diện tích 0.59 ha.

- Khu đô thị mới Hạ Đình, phường Hạ Đình, với diện tích 1,2ha.

- Đầu tư xây dựng đường Vành đai 2,5 đoạn từ Nguyễn Trãi (Quốc lộ 6) đến Đầm Hồng, với diện tích 6,56ha.

- Đầu tư xây dựng công trình thuộc ô đất A12 - Nguyễn Xiển, phường Kim Giang, với diện tích 1,5 ha.

2.3. Các dự án chưa thực hiện (chưa có quyết định giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, chưa cấm mốc giới GPMB) gồm:

- Xây dựng cơ sở làm việc Công an phường Thanh Xuân Trung, với diện tích 0,03ha.

- Xây dựng mới trạm 220/110kV Thanh Xuân, phường Nhân Chính với diện tích 0.05 ha.

- Tòa nhà văn phòng cho thuê, thương mại dịch vụ và khách sạn, phường Nhân Chính, với diện tích 0,3ha.

3. ĐÁNH GIÁ NHỮNG MẶT ĐƯỢC, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN TRONG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM TRƯỚC.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Quận ủy, HĐND, UBND quận Thanh Xuân trong việc xây dựng, triển khai và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Thanh Xuân đã đạt được một số kết quả nhất định,

góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện còn gặp một số khó khăn, dẫn đến kết quả thực hiện không đạt như kế hoạch đề ra, do một số nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Hệ thống chính sách pháp luật trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai còn nhiều bất cập, dẫn đến khó khăn trong thực hiện các quy trình thủ tục đầu tư của doanh nghiệp, công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất ... còn gặp nhiều khó khăn bất cập, chưa được các cấp có thẩm quyền tháo gỡ kịp thời.

- Công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án phát triển kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn do nhiều dự án trải qua 02 thời kỳ Luật Đất đai, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn..., chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng còn nhiều bất cập, giá đất bồi thường khi thu hồi đất, GPMB thấp hơn nhiều so với giá đất thực tế, ý thức trách nhiệm của một số công dân chưa tốt.

- Nhiều khu đất dự án, đã được giao đất để thực hiện giải phóng mặt bằng nhưng chậm triển khai để đất hoang hóa hoặc bị lấn chiếm, mua bán trao tay, xây dựng công trình trái phép gây khó khăn trong việc quản lý đất, quản lý trật tự xây dựng và quy chủ sử dụng đất, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác giải phóng mặt bằng dự án.

* **Các mặt được:** Công tác quản lý đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đang ngày càng đi vào thực chất, góp phần tích cực vào việc sử dụng đất hợp lý và có hiệu quả. Việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đã bám sát và tuân thủ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Nhận thức về vai trò của công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và ý thức chấp hành quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được nâng cao. Không còn tình trạng vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong công tác giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã là một trong những căn cứ quan trọng để quản lý và chỉ đạo khai thác đất đai có hiệu quả. Đồng thời là cơ sở để triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật về đất đai nhằm góp phần ổn định chính trị - xã hội, tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

4. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Từ những kết quả đạt được và những tồn tại trong quá trình thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Thanh Xuân có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

- Nâng cao chất lượng kế hoạch sử dụng đất hàng năm, dự báo chính xác về nhu cầu sử dụng đất, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ngành, địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp trong công tác lập và thực hiện kế

hoạch sử dụng đất.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

Phần IV

LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025

1. CHỈ TIÊU, NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT CHO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC.

1.1. Chỉ tiêu sử dụng đất phân bổ đến đơn vị hành chính cấp phường.

Quận Thanh Xuân có tổng diện tích đất tự nhiên là 917,35 ha chiếm khoảng 0,28% tổng diện tích tự nhiên của thủ đô Hà Nội. Diện tích đất tự nhiên của các phường trong quận phân bố không đồng đều, lớn nhất là phường Nhân Chính 165,08 ha, chiếm 18,0% diện tích đất toàn quận, nhỏ nhất là phường Kim Giang 22,89 ha, chiếm 2,5% diện tích đất toàn quận.

Đất đai trong quá trình quản lý và sử dụng luôn luôn biến động bởi các yếu tố khách quan và chủ quan, xu thế biến động chính là giảm đất nông nghiệp, đất trồng cây hàng năm và nuôi trồng thủy sản, đất chưa sử dụng; tăng đất phi nông nghiệp, chủ yếu là đất có mục đích công cộng, đất ở đô thị, đất thương mại dịch vụ; biến động trong nội bộ đất phi nông nghiệp, giảm đất cơ sở sản xuất kinh doanh, tăng đất ở đô thị và đất thương mại dịch vụ. Xu thế biến động trên địa bàn quận là phù hợp với quy luật phát triển kinh tế, xã hội.

STT	Loại đất	Mã	Tổng diện tích đất	Diện tích phân theo đơn vị hành chính cấp phường										
				Thanh Xuân Bắc	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân Trung	Nhân Chính	Thượng Đình	Hạ Đình	Kim Giang	Khương Đình	Khương Trung	Khương Mai	Phượng Lật
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(15)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I	Tổng diện tích đất của đơn vị hành chính (1+2+3)		917.35	49.42	31.42	107.67	165.08	66.89	69.58	22.89	130.95	73.80	105.80	93.86
1	Đất nông nghiệp	NNP	5.80	-	-	-	-	-	0.90	-	4.90	-	-	-
1.1	Đất trồng lúa	LUA	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	BHK	5.80	-	-	-	-	-	0.90	-	4.90	-	-	-
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.4	Đất nông nghiệp khác	NKH	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	904.43	49.42	31.42	107.67	164.81	66.89	68.68	21.61	120.47	73.80	105.80	93.86
2.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	0.00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.2	Đất ở tại đô thị	ODT	387.45	17.21	13.62	38.78	70.89	22.32	33.78	11.98	62.94	47.13	32.34	36.46
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	10.06	1.76	0.62	5.17	1.02	0.34	0.09	0.13	0.15	0.07	0.67	0.05
2.4	Đất quốc phòng	CQP	78.29	-	0.17	1.73	5.55	-	-	0.02	1.23	5.93	54.95	8.71
2.5	Đất an ninh	CAN	10.21	0.04	1.18	2.42	6.00	0.01	0.26	0.07	0.04	0.01	0.06	0.11
2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	63.95	12.87	5.69	8.70	11.78	2.61	1.45	2.26	7.22	2.79	0.96	7.62
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	4.65		0.08	0.08	3.22		0.06	0.37	0.15	0.58		0.11
-	Đất xây dựng cơ sở xã hội	DXH	2.06				2.06							
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	3.66	0.72	0.03	0.61	0.10	0.02	0.40	0.02	1.59	0.03	0.04	0.10
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	46.40	11.42	5.10	7.54	5.57	1.97	0.99	1.87	5.48	2.13	0.90	3.43
-	Đất xây dựng cơ sở thể thao	DTT	1.07	0.10			0.33	0.62					0.02	
-	Đất xây công trình sự nghiệp khác	DSK	5.73	0.63	0.48	0.47	0.50					0.05		3.60
-	Đất xây dựng cơ sở khoa học công nghệ	DKH	0.38											0.38
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	79.20	1.85	2.29	25.42	6.42	22.08	4.99	0.27	2.21	0.98	2.68	10.01

-	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	13.17			5.82	2.21	2.08	0.54	0.07		0.50	1.29	0.66
-	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	66.03	1.85	2.29	19.60	4.21	20.00	4.45	0.20	2.21	0.48	1.39	9.35
2.8	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	213.06	15.69	7.84	25.45	50.39	17.07	18.59	5.91	21.90	14.48	13.68	22.06
-	Đất công trình giao thông	DGT	192.45	12.91	7.08	23.59	41.02	16.28	16.57	5.01	21.27	14.10	13.57	21.05
-	Đất công trình thủy lợi	DTL	0.52	0.29			0.17	0.06						
-	Đất có di tích lịch sử - văn hóa danh nam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	DDT	1.47	0.45		1.00			0.02					
-	Đất công trình xử lý chất thải	DRA	0.13				0.09				0.04			
-	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	DNL	2.11	0.10		0.01	0.07		1.82	0.03	0.01	0.04		0.03
-	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	DBV	0.00											
-	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH	1.70	0.27			0.16	0.31		0.26	0.48	0.22		
-	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV	14.68	1.67	0.76	0.85	8.88	0.42	0.18	0.61	0.10	0.12	0.11	0.98
2.9	Đất tôn giáo	TON	1.90	-	-	-	1.06	-	0.16	-	0.56	0.04	-	0.08
2.10	Đất tín ngưỡng	TIN	1.72	-	-	-	0.88	-	0.19	-	0.47	0.03	-	0.15
2.11	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng, cơ sở lưu trữ tro cốt	NTD	8.35	-	0.01	-	1.69	-	1.08	-	5.56	-	-	-
2.12	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	49.52	-	-	-	9.11	2.46	7.49	0.97	18.08	2.32	0.46	8.62
2.13	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0.73	-	-	-	0.02	-	0.60	-	0.11	-	-	-
3	Đất chưa sử dụng	CSD	7.12	-	-	-	0.27	-	-	1.28	5.57	-	-	-

1.2. Chỉ tiêu sử dụng đất trong kế hoạch sử dụng đất năm trước chưa thực hiện hết .

Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành các Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 06/12/2023; số 05/NQ-HĐND ngày 29/3/2024; số 20/NQ-HĐND ngày 02/7/2024 về việc thông qua danh mục; điều chỉnh bổ sung danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2024; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2024 trên địa bàn thành phố Hà Nội với tổng số 12 dự án.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành các Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 22/01/2024; số 3903/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Thanh Xuân với tổng số 16 dự án.

Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận Thanh Xuân đã chỉ đạo, thực hiện theo kế hoạch sử dụng đất năm 2024 nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển đô thị, dịch vụ, xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển về kinh tế - xã hội. Đạt được một số kết quả nhất định, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và thành phố Hà Nội.

Số công trình, dự án đã thực hiện (và dự kiến thực hiện đến 31/12/2024) trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024 là: 13 dự án (đạt tỷ lệ 81,25%); diện tích là 17,95 ha (đạt tỷ lệ 97,87%). Các công trình, dự án chưa thực hiện là: 03 dự án (tỷ lệ 18,75%); diện tích 0,39 ha (tỷ lệ 2,13%), tuy nhiên các Chủ đầu tư đã liên hệ với UBND Thành phố và các Sở, ngành Thành phố nhằm hoàn thiện các thủ tục đầu tư theo quy định.

Các chỉ tiêu sử dụng đất năm 2024 chưa thực hiện hết như sau:

ST T	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích KH được phê duyệt (ha)	Kết quả thực hiện	
				Diện tích hiện trạng 2024 (ha)	Tăng (+), giảm (-) (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)
I	Tổng diện tích đất của đơn vị hành chính		917.35	917.35	0.00
1	Đất nông nghiệp	NNP	7.00	8.81	-1.81
1.1	Đất trồng lúa	LUA	-	-	-
1.2	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	BHK	7.00	8.81	-1.81
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	-	-	-
1.4	Đất nông nghiệp khác	NKH	-	-	-
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	904.56	900.75	3.80
2.1	Đất quốc phòng	CQP	78.29	78.29	0.00
2.2	Đất an ninh	CAN	10.21	10.19	0.02

2.3	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	12.92	12.86	0.06
2.4	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	SKC	66.24	66.89	-0.65
2.5	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	265.57	259.73	5.85
	Trong đó				0.00
-	Đất giao thông	DGT	192.71	187.55	5.16
-	Đất thủy lợi	DTL	0.52	0.52	0.00
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	4.65	4.65	0.00
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	3.67	3.75	-0.08
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	46.36	46.40	-0.04
-	Đất xây dựng cơ sở thể thao	DTT	1.07	1.07	0.00
-	Đất công trình năng lượng	DNL	2.19	2.05	0.14
-	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	0.00	0.00	0.00
-	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia	DKG	0.00	0.00	0.00
-	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	1.31	1.47	-0.16
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	0.13	0.13	0.00
-	Đất cơ sở tôn giáo	TON	1.90	1.90	0.00
-	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT	NTD	6.92	6.10	0.83
-	Đất xây dựng cơ sở khoa học công nghệ	DKH	0.38	0.38	0.00
-	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	DXH	2.06	2.06	0.00
-	Đất chợ	DCH	1.70	1.70	0.00
2.6	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	0.00	0.00	0.00
2.7	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	2.23	2.25	-0.02
2.8	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	12.45	12.44	0.01
2.9	Đất ở tại nông thôn	ONT	0.00	0.00	0.00
2.10	Đất ở tại đô thị	ODT	389.06	390.21	-1.15
2.11	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	10.07	10.06	0.01
2.12	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DSN	5.73	5.73	0.00
2.13	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	1.72	1.74	-0.02
2.14	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	16.28	16.46	-0.18
2.15	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	33.07	33.07	0.00
2.16	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0.73	0.85	-0.12
3	Đất chưa sử dụng	CSD	5.79	7.79	-2.00

Quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 còn gặp một số khó khăn về chính sách đầu tư, chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất. Khó khăn về nguồn vốn thực hiện, nhiều khu đất dự án, đã được giao đất để thực hiện giải phóng mặt bằng nhưng chậm triển khai để đất hoang hóa hoặc bị lấn chiếm, xây dựng công trình trái phép gây khó khăn trong việc quản lý đất đai, quản lý trật tự xây dựng và quy chủ sử dụng đất, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác giải phóng mặt bằng dự án dẫn đến thời gian triển khai các dự án kéo dài, không hoàn thành kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Thanh Xuân.

Tuy nhiên đây là tình hình chung của Thành phố cũng như các quận huyện. Quá trình thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Thanh Xuân đã đạt được một số kết quả nhất định, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Các chỉ tiêu sử dụng đất chưa sử dụng hết là phù hợp với tình hình tại địa phương và được chuyển tiếp sang Kế hoạch sử dụng đất năm 2025.

1.3. Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực trong năm kế hoạch 2025.

Nhằm đáp ứng nhu cầu về đất cho mục đích công cộng, đất ở, đất thương mại dịch vụ, cũng như việc bố trí đất cho các mục đích phi nông nghiệp. Dự kiến năm 2025, quận Thanh Xuân có khoảng 904,43 ha đất sử dụng vào các mục đích phi nông nghiệp, diện tích tăng khoảng 3,68 ha so với hiện trạng; 5,8ha đất sử dụng vào mục đích đất nông nghiệp, giảm 3,0ha so với hiện trạng; 7,12ha đất sử dụng vào mục đích đất bằng chưa sử dụng, giảm 0,67ha so với hiện trạng, cụ thể:

STT	Loại đất	Mã	Tổng diện tích đất (ha)	Cơ cấu (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	Tổng diện tích đất của đơn vị hành chính		917.35	100.00
1	Đất nông nghiệp	NNP	5.80	0.63
1.1	Đất trồng lúa	LUA	-	
1.2	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	BHK	5.80	0.63
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	-	
1.4	Đất nông nghiệp khác	NKH	-	
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	904.42	98.59
2.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	0.00	0.00
2.2	Đất ở tại đô thị	ODT	387.45	42.24
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	10.06	1.10
2.4	Đất quốc phòng	CQP	78.29	8.53
2.5	Đất an ninh	CAN	10.21	1.11

2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	63.95	6.97
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	4.65	0.51
-	Đất xây dựng cơ sở xã hội	DXH	2.06	0.22
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	3.66	0.40
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	46.40	5.06
-	Đất xây dựng cơ sở thể thao	DTT	1.07	0.12
-	Đất xây công trình sự nghiệp khác	DSK	5.73	0.62
-	Đất xây dựng cơ sở khoa học công nghệ	DKH	0.38	0.04
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	79.20	8.63
-	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	13.17	1.44
-	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	66.03	7.20
2.8	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	213.05	23.22
-	Đất công trình giao thông	DGT	192.45	20.98
-	Đất công trình thủy lợi	DTL	0.52	0.06
-	Đất có di tích lịch sử - văn hóa danh nam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	DDT	1.47	0.16
-	Đất công trình xử lý chất thải	DRA	0.13	0.01
-	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	DNL	2.11	0.23
-	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	DBV	0.00	0.00
-	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH	1.70	0.19
-	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV	14.67	1.60
2.9	Đất tôn giáo	TON	1.90	0.21
2.10	Đất tín ngưỡng	TIN	1.72	0.19
2.11	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng, cơ sở lưu trữ tro cốt	NTD	8.35	0.91
2.12	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	49.52	5.40
2.13	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0.73	0.08
3	Đất chưa sử dụng	CSD	7.12	0.78

1.3.1. Đất nông nghiệp.

Năm 2024 diện tích đất nông nghiệp là 8.81ha chiếm 0.96% diện tích đất tự nhiên, trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của các ngành, lĩnh vực, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, có 3.01 ha đất nông nghiệp sẽ được chuyển mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp, trong đó:

- + Đất nghĩa trang, nghĩa địa: 2.25ha
- + Đất giao thông: 0.76ha

Như vậy, đến năm 2025 quỹ đất nông nghiệp của quận Thanh Xuân còn 5.8 ha, giảm 3.01 ha so với hiện trạng, chiếm 0,63% diện tích tự nhiên.

1.3.2. Đất phi nông nghiệp.

Năm 2024 diện tích đất phi nông nghiệp quận Thanh Xuân là 900.75 ha chiếm 98.19% diện tích đất tự nhiên. Trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025 diện tích đất phi nông nghiệp tăng 3.68 ha do được chuyển sang từ đất nông nghiệp và đất chưa sử dụng, tổng diện tích đất phi nông nghiệp năm 2025 là 904.43 ha, chiếm 98.59% diện tích tự nhiên.

1.3.2.1. Đất an ninh.

Năm 2024 diện tích đất an ninh quận Thanh Xuân là 10.19 ha, trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025 diện tích đất an ninh là 10.21ha, tăng 0.02ha do chuyển 0.03ha từ đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp sang (*dự án Xây dựng cơ sở làm việc Công an phường Thanh Xuân Trung*) và chuyển 0.01 ha đất an ninh sang đất giao thông (*dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 2,5 đoạn từ Nguyễn Trãi (Quốc lộ 6) đến Đàm Hồng*).

1.3.2.2. Đất thương mại dịch vụ.

Năm 2024 diện tích đất thương mại dịch vụ quận Thanh Xuân là 12.86 ha, trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025 diện tích đất thương mại dịch vụ là 13.17ha, tăng 0.31ha do chuyển từ đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp sang (*dự án Tòa nhà văn phòng cho thuê, thương mại dịch vụ và khách sạn*).

1.3.2.3. Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp.

Năm 2024 diện tích đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp quận Thanh Xuân là 66.89 ha, trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025 diện tích đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp là 66.03 ha, giảm 0.86 ha do chuyển sang đất thương mại dịch vụ, đất an ninh, đất giao thông.

1.3.2.4. Đất giao thông.

Năm 2024 diện tích đất giao thông quận Thanh Xuân là 187.55 ha, trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025 diện tích đất giao thông là 192.45 ha, tăng 4.90 ha do chuyển từ đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, đất an ninh, đất bằng trồng cây hàng năm, đất y tế, đất ở, đất sinh hoạt cộng đồng sang (*các dự án: Đầu tư xây dựng đường Vành đai 2,5 đoạn từ Nguyễn Trãi (Quốc lộ 6) đến Đàm Hồng; Cải tạo mở rộng theo quy hoạch phố Nguyễn Tuân; Xây dựng sân chơi và bố trí trạm tuần tra tại các thửa đất sau GPMB trên địa bàn phường Hạ Đình*).

1.3.2.5. Đất công trình năng lượng.

Năm 2024 diện tích đất công trình năng lượng quận Thanh Xuân là 2.05 ha, trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025 diện tích đất công trình năng lượng là

2.11 ha, tăng 0.06 ha do chuyển từ đất ở sang (*dự án Xây dựng mới trạm 220/110kV Thanh Xuân trên địa bàn phường Nhân Chính*).

1.3.2.6. Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng.

Năm 2024 diện tích đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng quận Thanh Xuân là 6.10 ha, trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025 diện tích đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng là 8.35 ha, tăng 2.25 ha do chuyển từ đất bằng trồng cây hàng năm khác sang (*dự án Nhà tang lễ quận Thanh Xuân trên địa bàn phường Khương Đình*).

1.3.2.7. Đất sinh hoạt cộng đồng.

Năm 2024 diện tích đất sinh hoạt cộng đồng quận Thanh Xuân là 2.25 ha, trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025 diện tích đất sinh hoạt cộng đồng là 2.23 ha, giảm 0.02 ha do chuyển sang đất giao thông.

1.3.2.8. Đất ở tại đô thị.

Năm 2024 diện tích đất ở tại đô thị quận Thanh Xuân là 390.21 ha, trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025 diện tích đất ở tại đô thị là 387.45 ha, giảm 2.76 ha do: Chuyển sang đất giao thông 3.24ha, đất năng lượng 0.06ha, đồng thời chuyển một phần diện tích đất từ đất bằng chưa sử dụng sang 0.54ha (*dự án Xây dựng Khu đô thị mới Phùng Khoang trên địa bàn phường Nhân Chính*).

1.3.2.9. Đất phi nông nghiệp khác.

Năm 2024 diện tích đất phi nông nghiệp khác quận Thanh Xuân là 0.85 ha, trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025 diện tích đất phi nông nghiệp khác là 0.73 ha, giảm 0.12 ha do chuyển sang đất giao thông.

1.3.3. Đất chưa sử dụng.

Năm 2024 diện tích đất chưa sử dụng quận Thanh Xuân là 7.79 ha chiếm 0.85% diện tích đất tự nhiên. Trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025 diện tích đất chưa sử dụng giảm 0.67 ha do chuyển sang đất phi nông nghiệp, trong đó:

+ Đất ở: 0.55 ha

+ Đất giao thông: 0.12 ha

Như vậy, đến năm 2025 diện tích đất chưa sử dụng quận Thanh Xuân là 7.12 ha, chiếm 0.78% diện tích tự nhiên.

2. DIỆN TÍCH CÁC LOẠI ĐẤT CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH.

Phường Khương Đình: Chuyển mục đích sử dụng 2.25 ha đất trồng cây hàng năm khác sang đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (*dự án Nhà tang lễ quận*); 0.12ha đất trồng cây hàng năm khác sang đất giao thông (*dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 2,5 đoạn từ Nguyễn Trãi (Quốc lộ 6) đến Đầm Hồng*).

Phường Hạ Đình: Chuyển mục đích sử dụng 0.64 ha đất trồng cây hàng năm khác sang đất giao thông (*dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật xung quanh Hồ Rẻ Quạt*).

(chi tiết tại biểu 07/CH)

3. DIỆN TÍCH ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG ĐƯA VÀO SỬ DỤNG.

Phường Nhân Chính: Đưa 0,54 ha đất chưa sử dụng vào sử dụng làm đất ở đô thị (*dự án Khu đô thị mới Phùng Khoang*).

Phường Khương Đình: Đưa 0.12ha đất chưa sử dụng vào sử dụng làm đất giao thông (*dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 2,5 đoạn từ Nguyễn Trãi (Quốc lộ 6) đến Đàm Hồng*).

(chi tiết tại biểu 09/CH)

4. KẾ HOẠCH THU HỒI ĐẤT NĂM 2024.

(chi tiết tại biểu 08/CH)

5. DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN.

(chi tiết tại biểu 10/CH)

6. DỰ KIẾN CÁC NGUỒN THU TỪ GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, CÁC KHOẢN CHI CHO BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ TRONG NĂM KẾ HOẠCH 2025.

- *Dự kiến các nguồn thu khoảng: 150 tỷ.*

- *Dự kiến các nguồn chi khoảng: 60 tỷ.*

Phần V

GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

Để kế hoạch sử dụng đất năm 2025 quận Thanh Xuân có tính khả thi cao, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng đất và hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của quận trong năm 2025, trong quá trình triển khai cần phải thực hiện một số giải pháp sau:

- Ban hành các văn bản quy định về việc thực hiện hoạch kế hoạch sử dụng đất; kiên quyết không thỏa thuận đầu tư, cấp phép đầu tư, giao cấp đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với những dự án, công trình không nằm trong danh mục kế hoạch sử dụng đất năm 2025.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện kế hoạch sử dụng đất đảm bảo tính khả thi của kế hoạch sử dụng đất. Có biện pháp xử lý kịp thời đối với những trường hợp cố tình chậm triển khai thực hiện hoặc sử dụng sai mục đích khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất.

- Đăng tải đầy đủ thông tin về kế hoạch sử dụng đất năm 2025 quận Thanh Xuân trên trang thông tin điện tử của quận, tuyên truyền, phổ biến đầy đủ thông tin kế hoạch sử dụng đất năm 2025 trên các phương tiện thông tin đại chúng. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, đảm bảo được tính minh bạch của kế hoạch sử dụng đất để mọi thành phần kinh tế biết, để tham gia thực hiện.

- Thực hiện chính sách khai thác quỹ đất hợp lý, tăng cường thực hiện các dự án đấu giá, đấu thầu dự án có sử dụng đất nhằm tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước. Cân đối, xác định các nguồn vốn để thực hiện, đảm bảo tính khả thi của kế hoạch sử dụng đất.

- Cần xem xét ưu tiên đối với những dự án có tính trọng điểm, là động lực phát triển kinh tế của địa phương, các dự án thân thiện với môi trường, các dự án mang tính bền vững.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN.

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 quận Thanh Xuân được xây dựng trên cơ sở phân tích, đánh giá tổng hợp điều kiện tự nhiên kinh tế - xã hội; quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và của quận; chiến lược và kế hoạch phát triển các ngành, các lĩnh vực.

Xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2025 quận Thanh Xuân nhằm phục vụ tốt cho công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn quận, như công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất có hiệu quả, tạo điều kiện phục vụ cho chuyển đổi cơ cấu kinh tế, chuẩn bị cơ sở hạ tầng, thu hút vốn đầu tư, phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ theo hướng hiện đại hoá, tạo lập uy tín, thu hút vốn đầu tư mạnh mẽ trong và ngoài nước, tạo động lực phát triển thủ đô.

2. KIẾN NGHỊ.

Để kế hoạch sử dụng đất năm 2025 quận Thanh Xuân sớm có hiệu lực, đạt tính khả thi cao, làm cơ sở giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật. UBND quận Thanh Xuân kiến nghị:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét và phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Sau khi được UBND Thành phố phê duyệt, UBND quận sẽ chỉ đạo UBND các phường, các phòng, ban, ngành trong quận, các tổ chức triển khai thực hiện đúng kế hoạch được duyệt nhằm sử dụng đất hiệu quả, đảm bảo tốt vai trò quản lý Nhà nước về đất đai.

BIỂU 01/CH

HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 QUẬN THANH XUÂN

Đơn vị tính: ha

STT	Loại đất	Mã	Tổng diện tích đất	Diện tích phân theo đơn vị hành chính cấp phường										
				Thanh Xuân Bắc	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân Trung	Nhân Chính	Thượng Đình	Hạ Đình	Kim Giang	Khuong Đình	Khuong Trung	Khuong Mai	Phuong Liệt
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(15)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Tổng diện tích đất của đơn vị hành chính (1+2+3)		917.35	49.42	31.42	107.67	165.08	66.89	69.58	22.89	130.95	73.79	105.80	93.86
1	Đất nông nghiệp	NNP	8.81	-	-	-	-	-	1.54	-	7.27	-	-	-
1.1	Đất trồng lúa	LUA	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	BHK	8.81	-	-	-	-	-	1.54	-	7.27	-	-	-
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.4	Đất nông nghiệp khác	NKH	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	900.75	49.42	31.42	107.67	164.27	66.89	68.04	21.61	117.99	73.79	105.80	93.86
2.1	Đất quốc phòng	CQP	78.29	-	0.17	1.73	5.55	-	-	0.02	1.23	5.93	54.95	8.71
2.2	Đất an ninh	CAN	10.19	0.04	1.18	2.39	6.00	0.02	0.26	0.07	0.04	0.01	0.06	0.11
2.3	Đất thương mại, dịch vụ	TMĐ	12.86			5.82	1.90	2.08	0.54	0.07		0.50	1.29	0.66
2.4	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	SKC	66.89	1.85	2.29	19.63	4.52	20.03	4.45	0.20	2.70	0.48	1.39	9.35
2.5	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	259.73	26.26	12.30	32.58	55.48	18.53	20.22	7.56	30.53	16.55	14.53	25.18
	<i>Trong đó</i>													
-	<i>Đất giao thông</i>	<i>DGT</i>	<i>187.55</i>	<i>12.91</i>	<i>7.08</i>	<i>23.34</i>	<i>41.02</i>	<i>15.46</i>	<i>15.69</i>	<i>5.01</i>	<i>18.91</i>	<i>13.51</i>	<i>13.57</i>	<i>21.05</i>
-	<i>Đất thủy lợi</i>	<i>DTL</i>	<i>0.52</i>	<i>0.29</i>			<i>0.17</i>	<i>0.06</i>						
-	<i>Đất xây dựng cơ sở văn hóa</i>	<i>DVH</i>	<i>4.65</i>		<i>0.08</i>	<i>0.08</i>	<i>3.22</i>		<i>0.06</i>	<i>0.37</i>	<i>0.15</i>	<i>0.58</i>		<i>0.11</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở y tế</i>	<i>DYT</i>	<i>3.75</i>	<i>0.72</i>	<i>0.03</i>	<i>0.61</i>	<i>0.10</i>	<i>0.11</i>	<i>0.40</i>	<i>0.02</i>	<i>1.59</i>	<i>0.03</i>	<i>0.04</i>	<i>0.10</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo</i>	<i>DGD</i>	<i>46.40</i>	<i>11.42</i>	<i>5.10</i>	<i>7.54</i>	<i>5.57</i>	<i>1.97</i>	<i>0.99</i>	<i>1.87</i>	<i>5.48</i>	<i>2.13</i>	<i>0.90</i>	<i>3.43</i>

-	Đất xây dựng cơ sở thể thao	DTT	1.07	0.10			0.33	0.62									0.02	
-	Đất công trình năng lượng	DNL	2.05	0.10		0.01	0.01		1.82	0.03	0.01	0.04						0.03
-	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	0.00															
-	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia	DKG	0.00															
-	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	1.47	0.45		1.00			0.02									
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	0.13				0.09				0.04							
-	Đất cơ sở tôn giáo	TON	1.90	-	-	-	1.06	-	0.16	-	0.56	0.04					-	0.08
-	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT	NTD	6.10	-	0.01	-	1.69	-	1.08	-	3.31	-					-	-
-	Đất xây dựng cơ sở khoa học công nghệ	DKH	0.38															0.38
-	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ XH	DXH	2.06				2.06											
-	Đất chợ	DCH	1.70	0.27			0.16	0.31		0.26	0.48	0.22						
2.6	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	0.00															
2.7	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	2.25	0.67	0.07	0.12	0.80	0.08	0.17		0.05	0.09	0.11				0.09	
2.8	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	12.44	1.00	0.69	0.73	8.08	0.36	0.01	0.61	0.05	0.03					0.88	
2.9	Đất ở tại nông thôn	ONT	0.00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.10	Đất ở tại đô thị	ODT	390.21	17.21	13.62	39.03	70.41	22.99	34.02	11.98	64.43	47.72	32.34				36.46	
2.11	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	10.06	1.76	0.62	5.17	1.02	0.34	0.09	0.13	0.15	0.07	0.67				0.05	
2.12	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DSN	5.73	0.63	0.48	0.47	0.50					0.05					3.60	
2.13	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	1.74	-	-	-	0.88	-	0.19	-	0.49	0.03	-				0.15	
2.14	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	16.46	-	-	-	0.81	2.46	2.53	0.97	3.43	2.02	0.46				3.77	
2.15	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	33.07	-	-	-	8.30	0.00	4.96	-	14.65	0.30	-				4.86	
2.16	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0.85	-	-	-	0.02	-	0.60	-	0.23	-	-				-	
3	Đất chưa sử dụng	CSD	7.79	-	-	-	0.81	-	-	1.29	5.69	-	-				-	

Biểu 02/CH KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024
QUẬN THANH XUÂN

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích KH được phê duyệt (ha)	Kết quả thực hiện	
				Diện tích hiện trạng 2024 (ha)	Tăng (+), giảm (-) (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)
I	Tổng diện tích đất của đơn vị hành chính		917.35	917.35	0.00
1	Đất nông nghiệp	NNP	7.00	8.81	-1.81
1.1	Đất trồng lúa	LUA	-	-	-
1.2	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	BHK	7.00	8.81	-1.81
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	-	-	-
1.4	Đất nông nghiệp khác	NKH	-	-	-
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	904.56	900.75	3.80
2.1	Đất quốc phòng	CQP	78.29	78.29	0.00
2.2	Đất an ninh	CAN	10.21	10.19	0.02
2.3	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	12.92	12.86	0.06
2.4	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	SKC	66.24	66.89	-0.65
2.5	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	265.57	259.73	5.85
	Trong đó				0.00
-	Đất giao thông	DGT	192.71	187.55	5.16
-	Đất thủy lợi	DTL	0.52	0.52	0.00
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	4.65	4.65	0.00
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	3.67	3.75	-0.08
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	46.36	46.40	-0.04
-	Đất xây dựng cơ sở thể thao	DTT	1.07	1.07	0.00
-	Đất công trình năng lượng	DNL	2.19	2.05	0.14
-	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	0.00	0.00	0.00
-	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia	DKG	0.00	0.00	0.00
-	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	1.31	1.47	-0.16
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	0.13	0.13	0.00
-	Đất cơ sở tôn giáo	TON	1.90	1.90	0.00
-	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT	NTD	6.92	6.10	0.83
-	Đất xây dựng cơ sở khoa học công nghệ	DKH	0.38	0.38	0.00

-	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	<i>DXH</i>	2.06	2.06	0.00
-	Đất chợ	<i>DCH</i>	1.70	1.70	0.00
2.6	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	0.00	0.00	0.00
2.7	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	2.23	2.25	-0.02
2.8	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	12.45	12.44	0.01
2.9	Đất ở tại nông thôn	ONT	0.00	0.00	0.00
2.10	Đất ở tại đô thị	ODT	389.06	390.21	-1.15
2.11	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	10.07	10.06	0.01
2.12	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DSN	5.73	5.73	0.00
2.13	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	1.72	1.74	-0.02
2.14	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	16.28	16.46	-0.18
2.15	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	33.07	33.07	0.00
2.16	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0.73	0.85	-0.12
3	Đất chưa sử dụng	CSD	5.79	7.79	-2.00

STT	Loại đất	Mã	Tổng diện tích đất	Diện tích phân theo đơn vị hành chính cấp phường										
				Thanh Xuân Bắc	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân Trung	Nhân Chính	Thượng Đình	Hạ Đình	Kim Giang	Khuông Đình	Khuông Trung	Khuông Mai	Phượng Liệt
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(15)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Tổng diện tích đất của đơn vị hành chính (1+2+3)		917.35	49.42	31.42	107.67	165.08	66.89	69.58	22.89	130.95	73.80	105.80	93.86
1	Đất nông nghiệp	NNP	5.80	-	-	-	-	-	0.90	-	4.90	-	-	-
1.1	Đất trồng lúa	LUA	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	BHK	5.80	-	-	-	-	-	0.90	-	4.90	-	-	-
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.4	Đất nông nghiệp khác	NKH	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	904.43	49.42	31.42	107.67	164.81	66.89	68.68	21.61	120.47	73.80	105.80	93.86
2.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	0.00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.2	Đất ở tại đô thị	ODT	387.45	17.21	13.62	38.78	70.89	22.32	33.78	11.98	62.94	47.13	32.34	36.46
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	10.06	1.76	0.62	5.17	1.02	0.34	0.09	0.13	0.15	0.07	0.67	0.05
2.4	Đất quốc phòng	CQP	78.29	-	0.17	1.73	5.55	-	-	0.02	1.23	5.93	54.95	8.71
2.5	Đất an ninh	CAN	10.21	0.04	1.18	2.42	6.00	0.01	0.26	0.07	0.04	0.01	0.06	0.11
2.6	Đất xây dựng công trình sử dụng	DSN	63.95	12.87	5.69	8.70	11.78	2.61	1.45	2.26	7.22	2.79	0.96	7.62
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	4.65		0.08	0.08	3.22		0.06	0.37	0.15	0.58		0.11
-	Đất xây dựng cơ sở xã hội	DXH	2.06				2.06							
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	3.66	0.72	0.03	0.61	0.10	0.02	0.40	0.02	1.59	0.03	0.04	0.10
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	46.40	11.42	5.10	7.54	5.57	1.97	0.99	1.87	5.48	2.13	0.90	3.43
-	Đất xây dựng cơ sở thể thao	DTT	1.07	0.10			0.33	0.62					0.02	
-	Đất xây công trình sử dụng khác	DSK	5.73	0.63	0.48	0.47	0.50					0.05		3.60

BIỂU 06/CH KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025 QUẬN THANH XUÂN

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích đất	Diện tích phân theo đơn vị hành chính phường										
				Thanh Xuân Bắc	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân Trung	Nhân Chính	Thương Đình	Hà Đình	Kim Giang	Khương Đình	Khương Trung	Khương Mai	Phương Liệt
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(15)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	3.01	-	-	-	-	-	0.64	-	2.37	-	-	-
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	-											
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	3.01						0.64		2.37			
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	-											
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN	-											
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD/PNN	-											
1.6	Đất rừng sản xuất	RSSX/PNN	-											
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	-											
1.8	Đất làm muối	LMU/PNN	-											
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH/PNN	-											
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp													
3	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT	-											

BIỂU 07/CH - DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025 QUẬN THANH XUÂN

STT	Danh mục công trình, dự án	Mã loại đất	Đại diện cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích kế hoạch (ha)	Trong đó, DT đất thu hồi (ha)	Vị trí		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Địa danh quận	Địa danh phường		
A	Các công trình, dự án phải báo cáo UBND Thành phố thông qua								
I	Các công trình, dự án chuyển tiếp								
1	Các công trình, dự án được cấp nhật xác định lần đầu trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 (chưa quá 02 năm liên tục theo Khoản 7, Điều 76 Luật Đất đai)								
a	Các dự án thu hồi đất đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất								
b	Các dự án đầu tư lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất								
c	Các công trình, dự án khác								
-	Đầu tư xây dựng đường Vành đai 2,5 đoạn từ Nguyễn Trãi (Quốc lộ 6) đến Đầm Hồng	DGT	UBND quận Thanh Xuân	6.56	6.56	Quận Thanh Xuân	Các phường: Thượng Đình; Hạ Đình; Khương Trung; Khương Đình	- Quyết định số 5908/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND TP phê duyệt Dự án đầu tư (thời gian thực hiện 2022-2026); - Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND quận Thanh Xuân về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư và chuẩn bị đầu tư Dự án; - Bản vẽ Thông tin chi giới đường đỏ Dự án số 3698/QHKT-HTKT ngày 07/8/2023	
2	Các công trình, dự án đã có trong Kế hoạch sử dụng đất quận Thanh Xuân 02 năm trở lên (được cấp nhật xác định lần đầu vào thời điểm từ năm 2023 trở về trước) được tiếp tục thực hiện theo Khoản 7, Điều 76 Luật Đất đai								
a	Các dự án thu hồi đất đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất								
b	Các dự án đầu tư lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất								
									Không có
									Không có

c		Các công trình, dự án khác						
-	Đầu tư xây dựng hạ tầng KT xung quanh Hồ Rẻ Quạt	DGT	UBND quận Thanh Xuân	1.53	0.64	Quận Thanh Xuân	Các phường Hạ Đình, Thanh Xuân Trung	- Các Quyết định số 3603/QĐ-UBND ngày 28/10/2016; số 1803/QĐ-UBND ngày 23/5/2017 của UBND quận Thanh Xuân về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư. - Bản vẽ QH TMB tỷ lệ 1/500 do UBND quận Thanh Xuân phê duyệt ngày 17/7/2014. - Quyết định số 4992/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND quận Thanh Xuân về việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án (thời gian từ 2016-2025)
-	DTXD ngách 168/21 và hẻm 168/21/2 Nguyễn Xiển	DGT	UBND quận Thanh Xuân	0.21	0.07	Quận Thanh Xuân	Phường Hạ Đình	- Quyết định số 3564/QĐ-UBND ngày 26/10/2016; số 4944/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND quận Thanh Xuân về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư. - Bản vẽ chi giới đường đỏ tỷ lệ 1/500 do Viện QHXD Hà Nội lập ngày 22/7/2016. - Quyết định số 5133/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND quận về việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án (thời gian từ 2016-2025).
-	Cải tạo mở rộng theo quy hoạch phố Nguyễn Tuấn	DGT	UBND quận Thanh Xuân	1.44	0.01	Quận Thanh Xuân	Phường Thanh Xuân Trung	- Quyết định số 3854/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND quận Thanh Xuân phê duyệt dự án đầu tư. - Bản vẽ chi giới đường đỏ tỷ lệ 1/500 do Sở QHKT xác nhận ngày 15/3/2019. - Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 8/3/2024 của UBND quận TX về việc phê duyệt điều chỉnh dự án (thời gian từ 2018-2026).
-	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Gò Đống Thầy	DDT	UBND quận Thanh Xuân	0.89	0.44	Quận Thanh Xuân	Phường Thanh Xuân Trung	- Quyết định số 3703/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND quận Thanh Xuân phê duyệt dự án đầu tư. - Bản đồ hiện trạng điều chỉnh khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích lập ngày 07/7/2016 được UBND Thành phố xác nhận. - Quyết định số 3099/QĐ-UBND ngày 27/10/2023 của UBND quận Thanh Xuân phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện DA (thời gian từ 2019-2025).

-	XD sân chơi và bố trí trạm tuàn tra tại các thửa đất sau GPMB trên địa bàn phường Hạ Đình	DGT	UBND quận Thanh Xuân	0.06	0.02	Quận Thanh Xuân	Các phường Hạ Đình, Kim Giang	- Quyết định số 4330/QĐ-UBND ngày 30/10/2017, số 4015/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND quận Thanh Xuân về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án. - Quyết định 4578/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của UBND quận Thanh Xuân phê duyệt điều chỉnh dự án (thời gian từ 2017-2024).		
-	Nhà tang lễ quận Thanh Xuân	NTD	Công ty cổ phần Hòn Đất Việt	2.30	2.25	Quận Thanh Xuân	Phường Khương Đình	- Văn bản chấp thuận TMB và PAKT số 2700/QHKT-TMB-PAKT (P2) ngày 24/5/2016 của Sở QHKT. - Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của UBND TP về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư (thời gian từ Quý I/2024-Quý I/2026)		
-	Xây dựng Khu đô thị mới Phường Khoang trên địa bàn phường Nhân Chính	ODT	Tổng Cty DT&PT nhà HN và liên danh	0.59	0.54	Quận Thanh Xuân	Phường Nhân Chính	- Quyết định số 17/2007/QĐ-UBND ngày 26/01/2007 của UBND TP phê duyệt Quy hoạch chi tiết, tỷ lệ 1/500.- Quyết định số 2580/QĐ-UBND ngày 15/12/2008 của UBND Thành phố cho phép DT dự án.- Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND Thành phố chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án (thời gian hoàn thành Quý IV/2024).		
-	Khu đô thị mới Hạ Đình	ODT	Công ty CP xây dựng lắp máy điện nước Hà Nội	1.2	0.64	Quận Thanh Xuân	Phường Hạ Đình	- Giấy chứng nhận đầu tư số 01121000042 ngày 31/5/2007. - Văn bản số 6387/QHKT-TMB-PAKT(P2) ngày 26/10/2016 của Sở QHKT. - Quyết định số 2217/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của UBND Thành phố chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (thời gian hoàn thành Quý III/2024).		
II Các công trình, dự án đăng ký mới										
<i>a</i>	<i>Các dự án thu hồi đất đầu tư quyền sử dụng đất</i>									<i>Không có</i>
<i>b</i>	<i>Các dự án đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất</i>									<i>Không có</i>

<i>c</i>	<i>Các công trình, dự án khác</i>						<i>Không có</i>
B	Các công trình, dự án không phải báo cáo HDND Thành phố thông qua						
I	Các công trình, dự án chuyển tiếp						
1	Các công trình, dự án được cập nhật xác định lần đầu trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 (chưa quá 02 năm liên tục theo Khoản 7, Điều 76 Luật Đất đai)						
<i>a</i>	<i>Các dự án thu hồi đất đấu giá quyền sử dụng đất</i>						<i>Không có</i>
<i>b</i>	<i>Các dự án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất</i>						<i>Không có</i>
<i>c</i>	<i>Các công trình, dự án khác</i>						
-	Tòa nhà văn phòng cho thuê, thương mại dịch vụ và khách sạn	TMD	Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật VACVINA	0.3	Quận Thanh Xuân	Phường Nhân Chính	- Quyết định số 2972/QĐ-UBND ngày 07/6/2024 của UBND Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư. - Văn bản số 6380/QHKT-TMB-PAKT(KHTH) ngày 22/9/2017 của Sở QK-KT về việc chấp thuận điều chỉnh Tổng mặt bằng và Phương án kiến trúc dự án.
2	Các công trình, dự án đã có trong Kế hoạch sử dụng đất quận Thanh Xuân 02 năm trở lên (được cập nhật xác định lần đầu vào thời điểm từ năm 2023 trở về trước) được tiếp tục thực hiện theo Khoản 7, Điều 76 Luật Đất đai						
<i>a</i>	<i>Các dự án thu hồi đất đấu giá quyền sử dụng đất</i>						<i>Không có</i>
<i>b</i>	<i>Các dự án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất</i>						<i>Không có</i>
<i>c</i>	<i>Các công trình, dự án khác</i>						
-	Xây dựng cơ sở làm việc Công an phường Thanh Xuân Trung	CAN	Công an thành phố Hà Nội	0.03	Quận Thanh Xuân	Phường Thanh Xuân Trung	Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của UBND TP thu hồi cơ sở nhà đất tại số 314, 316, 318 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân do Công ty CP Xã phường HN quản lý, sử dụng; giao cho UBND quận Thanh Xuân quản lý, lập phương án sử dụng theo quy định.

-	Xây dựng mới trạm 220/110kV Thanh Xuân	DLN	Ban QLĐA phát triển điện lực HN	0.06		Quận Thanh Xuân	Phường Nhân Chính	- Thông báo 32/TB-VP ngày 21/01/2022 của VP UBND Thành phố thông báo Kết luận của đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền. - Quyết định số 4383/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 của UBND TP chấp thuận chủ trương đầu tư, nhà đầu tư.	
II	Các công trình, dự án đăng ký mới								
<i>a</i>	<i>Các dự án thu hồi đất đầu tư quyền sử dụng đất</i>								<i>Không có</i>
<i>b</i>	<i>Các dự án đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất</i>								<i>Không có</i>
<i>c</i>	<i>Các công trình, dự án khác</i>								<i>Không có</i>